

NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC HÒA NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT VÀ TRẺ CÓ NHU CẦU GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ LÀO CAI

Đặng Văn Lâm¹

Tóm tắt. Đối với trẻ nhỏ, những năm đầu tiên của cuộc đời là rất quan trọng trong việc học và phát triển. Thời gian này, sự phát triển về các mặt nhận thức, giao tiếp, xã hội và tình cảm của trẻ có thể bị ảnh hưởng nhiều nhất. Nếu những nhu cầu đặc biệt được phát hiện và đáp ứng, trẻ khuyết tật sẽ có cơ hội tốt hơn để trở thành những người trưởng thành tháo vát, độc lập. Bài viết này, bàn về hướng nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật và trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt tại các trường mầm non Thành phố Lào Cai.

Từ khóa: *Giáo dục hòa nhập, trẻ khuyết tật, trẻ có nhu cầu đặc biệt.*

1. Đặt vấn đề

Thực hiện Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về giáo dục hòa nhập cho người tàn tật, khuyết tật; Thông tư số 39/TT-BGD&ĐT ngày 29/12/2009 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và Điều lệ trường mầm non, ban hành theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 7/4/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngành giáo dục đặc biệt Việt Nam trong nhiều năm trở lại đây đã đạt được những thành tựu đáng kể. Trong đó, có thể thấy những thành tựu nổi bật như: quy mô giáo dục ngày càng được mở rộng, hệ thống văn bản pháp lý nền tảng đã được ban hành, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho giáo dục đặc biệt tiếp tục được duy trì và phát triển, công tác quản lý giáo dục trẻ khuyết tật ngày càng hiệu quả và công tác xã hội hóa giáo dục cũng đã có nhiều kết quả, đã xác định được phương thức giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục chủ yếu đối với người khuyết tật.

Bên cạnh đó, còn có nhiều thách thức cho giáo dục đặc biệt ở Việt Nam như: Số lượng trẻ khuyết tật và có nhu cầu giáo dục đặc biệt rất lớn, nhận thức của xã hội về trẻ khuyết tật và tầm quan trọng của giáo dục trẻ khuyết tật chưa cao, hệ thống dịch vụ hỗ trợ chuyên môn còn yếu, chất lượng giáo dục còn nhiều hạn chế, đội ngũ làm việc trong các cơ sở giáo dục người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, năng lực đào tạo của các cơ sở đào tạo về giáo dục trẻ khuyết tật còn thấp... Vì vậy cần có các giải pháp

Ngày nhận bài: 07/03/2018. Ngày nhận đăng: 12/04/2018.

¹Tổ bộ môn chung, Trường Cao đẳng Sư phạm Lào Cai;

e-mail: dooanhdang@gmail.com.

đồng bộ để từng bước nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật và trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt nói riêng và giáo dục nói chung là việc làm cần thiết và quan trọng.

2. Nội dung nghiên cứu

Lào Cai là một tỉnh vùng cao biên giới thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc của Việt Nam, giáp ranh giữa vùng Tây Bắc và vùng Đông Bắc. Với những đặc thù về kinh tế, xã hội của tỉnh vùng cao với tỉ lệ người dân tộc ít người lớn thì số lượng và nhu cầu giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật và trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt rất lớn và cần được quan tâm hơn. Trong những năm gần đây giáo dục Lào Cai nói chung và giáo dục hòa nhập cho trẻ rối loạn phát triển bước đầu đã đạt được những thành công nhất định như: Tìm hiểu, đánh giá thực trạng trẻ mắc hội chứng rối loạn phát triển; triển khai tập huấn hỗ trợ giáo viên trong giáo dục hoà nhập cho trẻ tại các trường mầm non; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho giáo viên, phụ huynh và cộng đồng về công tác giáo dục hòa nhập... Tuy nhiên việc tổ chức thực hiện và hiệu quả giáo dục hòa nhập nói chung và giáo dục hòa nhập cho trẻ Mầm non còn nhiều hạn chế. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ Mầm non ở thành phố Lào Cai cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

2.1. Về công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện giáo dục hòa nhập

Cơ sở pháp lý để thực hiện giáo dục hòa nhập hiện nay là: Công ước quốc tế về quyền trẻ em, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Luật giáo dục; Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Nghị định 26/CP ngày 17/04/1995 của Thủ tướng chính phủ, Pháp lệnh về người tàn tật 1998, Luật người khuyết tật 2010,... Đó là những văn bản pháp lý, trong đó có những điều khoản bảo đảm quyền lợi được giáo dục của trẻ khuyết tật. Vì vậy, tỉnh Lào Cai nói chung và ngành giáo dục cần:

- Ban hành các quy định về tổ chức, triển khai, hướng dẫn thực hiện giáo dục hòa nhập cho cán bộ, giáo viên và các trường, các cơ sở giáo dục Mầm non. Thực hiện giám sát, quản lý các hoạt động dự án thường xuyên nhằm đảm bảo chất lượng các hoạt động cũng như quản lý công tác giáo dục hòa nhập.

- Thực hiện đồng bộ các vấn đề liên quan như: Rà soát việc thực hiện chính sách cho giáo viên; xây dựng mẫu kế hoạch giáo dục cá nhân cho các trường mầm non, đồng thời tập huấn đồng bộ trên toàn tỉnh về xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập.

- Tổ chức nghiên cứu, tìm hiểu những kinh nghiệm của các đơn vị tỉnh khác (giống về điều kiện vùng miền, gia đình trẻ khuyết tật khó khăn) trong việc hỗ trợ chính sách và thực hiện giáo dục hòa nhập.

- Tiếp tục triển khai chương trình thăm khám và hỗ trợ khám, chữa bệnh. Tránh những trường hợp như chậm thăm khám, chẩn đoán, phẫu thuật kịp thời làm giảm cơ hội hòa nhập và phát triển của trẻ

- Hỗ trợ đồ dùng, trang thiết bị hỗ trợ cho trẻ khuyết tật: lập danh sách tại các nhà trường và phân loại

- Thúc đẩy chương trình hỗ trợ chăm sóc, giáo dục dựa vào cộng đồng không chỉ cho những trẻ đang đi học mà dành cho trẻ ngoài nhà trường.

2.2. Tăng cường tập huấn về giáo dục hòa nhập và công cụ hỗ trợ trẻ khuyết tật và trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt cho cán bộ và giáo viên Mầm non

- Cần tăng cường liên kết với các tổ chức và trung tâm Nghiên cứu Giáo dục đặc biệt trong nước và quốc tế để triển khai các chương trình tập huấn cho cán bộ, giáo viên Mầm non về giáo dục hòa nhập.

- Triển khai tập huấn cho tất cả các trường, cơ sở giáo dục Mầm non của thành phố và các huyện trong tỉnh đặc biệt là đội ngũ giáo viên.

- Chú trọng tập huấn các nội dung như: Các văn bản chính sách liên quan đến công tác giáo dục hòa nhập; những hiểu biết về bản chất của giáo dục hòa nhập; các kĩ năng xác định khả năng, nhu cầu của trẻ dựa trên việc mô tả chi tiết về trẻ trên lĩnh vực phát triển; những nguyên tắc vàng trong dạy hòa nhập; các điều chỉnh trong hỗ trợ trẻ tại nhà trường và cộng đồng.

2.3. Về công tác thống kê, phân loại trẻ cần giáo dục hòa nhập và trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt

- Cần kết hợp với chính quyền địa phương, gia đình trẻ trong việc cấp giấy xác định mức độ khuyết tật. Lập danh sách trẻ có nhu cầu xác định dạng tật, mức độ tật và thăm khám, đánh giá tại cơ sở Y tế tuyến tỉnh vì thực tế cho thấy nhiều gia đình trẻ gặp quá nhiều khó khăn về kinh tế và nhận thức không thể đưa con đi thăm khám theo đề nghị của Hội đồng xác định dạng tật cấp xã.

- Tập huấn cho Hội đồng xác định cấp xã, phường về kiến thức, kỹ năng xác định dạng tật mức độ tật, thông tư về giáo dục hòa nhập, thông tư quy định về giáo dục trẻ khuyết tật trong đó chỉ ra trách nhiệm, quyền lợi của trẻ, nhà trường và cộng đồng.

- Hướng dẫn giáo viên, phụ huynh quy trình làm thủ tục xác định cấp giấy xác nhận khuyết tật.

2.4. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật và trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt

- Thực hiện các đợt tuyên truyền trong cộng đồng về giáo dục trẻ khuyết tật nhằm thúc đẩy sự tham gia của các bên trong việc hỗ trợ trẻ hòa nhập cũng như nâng cao nhận thức của chính cha mẹ trẻ khuyết tật trong việc hỗ trợ trẻ.

- Tăng cường vai trò của nhà trường, các tổ chức xã hội và chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền cho cha mẹ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập.

- Đa dạng, linh hoạt trong việc thực hiện công tác tuyên truyền: Hội thảo, tư vấn, tờ rơi, sổ tay, ban hành tài liệu, hướng dẫn... về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật và trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt.

3. Kết luận

Giáo dục hòa nhập cho trẻ trẻ khuyết tật và có nhu cầu giáo dục đặc biệt có nghĩa là giúp đỡ người khuyết tật sống, học tập và làm việc trong những điều kiện đặc thù, nơi họ có được cơ hội tốt nhất để trở nên độc lập tới mức mà họ có thể. Khuynh hướng hòa nhập được định nghĩa như việc hòa nhập trẻ khuyết tật và bình thường trong cùng một lớp học. Điều này mang lại cho trẻ khuyết tật cơ hội gia nhập “xu hướng chính của cuộc sống” bằng việc hướng chúng đến việc lĩnh hội những kinh nghiệm ở tuổi mầm non từ những bạn bè bình thường đồng trang lứa, đồng thời

cũng đem đến cho trẻ bình thường cơ hội học tập và phát triển thông qua việc học hỏi kinh nghiệm từ những mặt mạnh và yếu của những bạn bè khuyết tật. Do đó, “hòa nhập” không chỉ mang lại lợi ích cho trẻ khuyết tật mà còn cho trẻ bình thường. Sự hòa nhập mở ra cơ hội học tập cho cả hai đối tượng trẻ: trẻ bình thường và trẻ khuyết tật. Tuy nhiên, hòa nhập không chỉ đơn giản là đưa trẻ khuyết tật vào trong một chương trình giáo dục chung với trẻ bình thường. Phải thiết lập những bước rõ ràng để đảm bảo cho trẻ khuyết tật được tham gia một cách đầy đủ và tích cực. Vì vậy, phải có các giải pháp đồng bộ và huy động sự tham gia tích cực từ phía ngành giáo dục, các trường Mầm non và cả cộng đồng xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về giáo dục hoà nhập cho người tàn tật, khuyết tật.*
- [2] *Thông tư số 39/TT-BGD&ĐT ngày 29/12/2009 của Bộ giáo dục & Đào tạo về ban hành Quy định giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.*
- [3] Trần Thị Thiệp, Bùi Thị Lâm, Lương Thị Hồng Hạnh, Hoàng Thị Nho, Lê Thanh Ngọc (2005), *Can thiệp sớm và giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật*. Tập 1, 2, Tài liệu tập huấn cán bộ, giảng viên các Trường Sư phạm của Bộ giáo dục & Đào tạo.

ABSTRACT

Improving the effectiveness of inclusive education for children with disability and special education needs nursery schools in Lao Cai

For young children, the first years of life are very important in learning and development. In this time, the development of cognitive, social, and emotional aspects of the child may be most affected. If special needs are identified and met, children with disabilities will have a better chance of becoming resourceful, independent adults. This article discusses how to improve the effectiveness of inclusive education for children with disabilities and children with special education needs in Lao Cai's nursery schools.

Keywords: *Inclusive education, children with disabilities, children with special needs.*